

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 8A1

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Vũ Hà An	29/10/2010	1202113923008749	
2	Đặng Phước Andrew	29/05/2010	1202113923008750	
3	Nguyễn Ngọc Xuân Anh	25/01/2010	1202113923008751	
4	Võ Hoàng Khả Doanh	15/01/2010	1202113923008752	
5	Louis Goldberg	15/01/2010	1202113923008753	
6	Lê Vũ Hải	21/12/2010	1202113923008754	
7	Đặng Lê Bảo Hân	07/04/2010	1202113923008755	
8	Phạm Ngọc Bảo Hân	12/05/2010	1202113923008756	
9	Trần Bảo Hân	20/03/2010	1202113923008757	
10	Lê Hiếu	10/01/2010	1202113923008758	
11	Nguyễn Hoàng Huy	02/11/2010	1202113923008759	
12	Thạch Khởi Hưng	02/12/2010	1202113923008760	
13	Trần Nguyên Khôi	05/02/2010	1202113923008761	
14	Nguyễn Phúc Long	02/06/2010	1202113923008762	
15	Nguyễn Ngọc Tuấn Minh	27/03/2010	1202113923008763	
16	Đinh Hải Nam	28/07/2010	1202113923008764	
17	Nguyễn Hà Khánh Ngọc	03/02/2010	1202113923008765	
18	Nguyễn Lê Tuyết Ngọc	04/12/2010	1202113923009681	
19	Nguyễn Phúc Nguyên	27/12/2010	1202113923008766	
20	Lưu Nguyễn Tuệ Nhiên	11/06/2010	1202113923008767	
21	Lương Đình Phong	10/03/2010	1202113923008768	
22	Bùi Bình Hoàng Quân	07/03/2010	1202113923008769	
23	Phạm Duy Tân	03/12/2010	1202113923008770	
24	Đào Tử Thạc	23/10/2010	1202113923008771	
25	Bùi Quang Thiện	13/06/2010	1202113923008772	
26	Đỗ Song Thư	02/08/2010	1202113923008773	
27	Trần Đình Anh Thư	06/11/2010	1202113923008774	
28	Vũ Anh Thư	22/03/2010	1202113923008775	
29	Vũ Anh Trung	15/07/2010	1202113923008776	
TỔNG CỘNG:			29	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 8A2

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Đàm Thiên An	21/04/2010	1202113923008860	
2	Nguyễn Hà Khánh An	15/06/2010	1202113923008861	
3	Phan Vũ Thiên An	11/02/2010	1202113923008862	
4	Nguyễn Hoàng Quốc Anh	22/09/2010	1202113923008863	
5	Lý Gia Bảo	19/09/2010	1202113923008864	
6	Trần Thụy Hải Châu	30/07/2010	1202113923008865	
7	Đinh Văn Minh Đức	30/12/2010	1202113923008866	
8	Nguyễn Tiến Đức	24/05/2010	1202113923008867	
9	Phan Hoàng Khánh Hà	08/06/2010	1202113923008868	
10	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	16/12/2010	1202113923008869	
11	Đinh Trọng Huy	09/02/2010	1202113923008870	
12	Ngô Viết Gia Huy	16/08/2010	1202113923008871	
13	Nguyễn Minh Khánh	09/05/2010	1202113923008872	
14	Hồ Đăng Khoa	07/07/2010	1202113923008873	
15	Nguyễn Trung Kiên	23/08/2010	1202113923008874	
16	Trần Trí Lâm	11/12/2010	1202113923008875	
17	Trương Nguyễn Hoàng Lâm	22/03/2010	1202113923008876	
18	Đỗ Nguyễn Minh Long	05/03/2010	1202113923008877	
19	Lại Ánh Minh	25/08/2010	1202113923008878	
20	Nguyễn Võ Nhật Minh	19/07/2010	1202113923008879	
21	Trần Đức Minh	19/01/2010	1202113923008880	
22	Nguyễn Đặng Hà My	02/07/2010	1202113923008881	
23	Phan Nguyễn Trà My	14/06/2010	1202113923008882	
24	Lưu Phương Nghi	25/07/2010	1202113923008883	
25	Trần Đông Nghi	19/04/2010	1202113923008884	
26	Nguyễn Cao Minh Nhật	04/02/2010	1202113923008885	
27	Huỳnh Nguyễn Tuyết Nhi	23/04/2010	1202113923008886	
28	Lê Hoàng Bảo Nhi	27/03/2010	1202113923008887	
29	Nguyễn Anh Phúc	09/09/2010	1202113923008888	
30	Nguyễn Minh Phúc	02/08/2010	1202113923008889	
31	Đỗ Cao Yến Phụng	10/08/2010	1202113923008890	
32	Đinh An Phước	08/07/2010	1202113923008891	
33	Phạm Thanh Thảo	02/10/2010	1202113923008892	
34	Nguyễn Thuận Thiên	09/09/2010	1202113923008893	
35	Nguyễn Lê Ngọc Bảo Trân	20/10/2010	1202113923008894	
36	Bùi Tiến Trọng	05/01/2010	1202113923008895	
37	Mai Chí Trung	03/01/2010	1202113923008896	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Đào Xuân Trường	05/03/2010	1202113923008897	
39	Nguyễn Trần Mỹ Uyên	18/08/2010	1202113923008898	
40	Phạm Ngọc Việt	09/02/2010	1202113923008899	
	TỔNG CỘNG:		40	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 8A3

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Bùi Quỳnh Anh	16/06/2010	1202113923008900	
2	Lê Nhật Anh	17/02/2010	1202113923008901	
3	Nguyễn Trí Anh	04/11/2010	1202113923008902	
4	Nguyễn Tuấn Anh	03/05/2010	1202113923008903	
5	Nguyễn Chánh Gia Bảo	23/10/2010	1202113923008904	
6	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	24/09/2010	1202113923008905	
7	Nguyễn Bá Bảo Châu	13/12/2010	1202113923008906	
8	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	20/10/2010	1202113923008907	
9	Trần Lê Bảo Châu	30/04/2010	1202113923008908	
10	Trần Khả Doanh	26/11/2010	1202113923008909	
11	Lê Thái Dương	08/11/2010	1202113923008910	
12	Nguyễn Thanh Dương	03/06/2010	1202113923008911	
13	Trần Minh Đức	07/04/2010	1202113923008912	
14	Nguyễn Ngọc Nam Hà	25/07/2010	1202113923008913	
15	Lê Gia Hân	05/10/2010	1202113923008914	
16	Trần Anh Huy	10/02/2010	1202113923008915	
17	Nguyễn Phú Hưng	21/06/2010	1202113923008916	
18	Nguyễn Phúc Hưng	21/06/2010	1202113923008917	
19	Nguyễn Trí Khoa	27/01/2010	1202113923008918	
20	Hoàng Vũ Tường Lam	09/07/2010	1202113923008919	
21	Đinh Ngọc Uyên Linh	19/12/2010	1202113923008920	
22	Lê Đức Mạnh	26/01/2010	1202113923008921	
23	Bùi Anh Minh	09/10/2010	1202113923008922	
24	Huỳnh Chí Minh	14/11/2010	1202113923008923	
25	Võ Đức Minh	12/01/2010	1202113923008924	
26	Nguyễn Kim Ngân	12/01/2010	1202113923008925	
27	Phạm Mai Khánh Ngân	29/03/2010	1202113923008926	
28	Nguyễn Ngân Nghi Ngọc	22/06/2010	1202113923008927	
29	Phan Ngọc Bảo Nhi	30/04/2010	1202113923008928	
30	Phan Anh Quỳnh Như	04/07/2010	1202113923008929	
31	Nguyễn Thanh Gia Phúc	27/04/2010	1202113923008930	
32	Phan Hoàng Trúc Phương	07/03/2010	1202113923008931	
33	Lê Hoàng Quân	25/01/2010	1202113923008932	
34	Nguyễn Kiến Quốc	14/05/2010	1202113923008933	
35	Đỗ Trí Tân	25/12/2010	1202113923008934	
36	Đỗ Bình Minh Thuận	27/08/2010	1202113923008935	
37	Lục Minh Thư	08/12/2010	1202113923008936	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Nguyễn Thành Trung	20/06/2010	1202113923008937	
39	Nguyễn Lê Cát Tường	31/10/2010	1202113923008938	
40	Lê Đức Vinh	26/01/2010	1202113923008939	
41	Đinh Hoàng Vy	27/07/2010	1202113923008940	
	TỔNG CỘNG:		41	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 8A4

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Dương Bảo An	19/04/2010	1202113923008941	
2	Hà Anh	24/11/2010	1202113923008942	
3	Nguyễn Bảo Quỳnh Anh	01/04/2010	1202113923008943	
4	Nguyễn Bảo Trâm Anh	01/04/2010	1202113923008944	
5	Nguyễn Cao Ngọc Anh	29/08/2010	1202113923008945	
6	Hà Ân	24/11/2010	1202113923008946	
7	Nguyễn Tất Duy	24/08/2010	1202113923008947	
8	Nguyễn Hải Ánh Dương	23/01/2010	1202113923008948	
9	Nguyễn Thùy Dương	28/12/2010	1202113923008949	
10	Nguyễn Bảo Đăng	06/09/2010	1202113923008950	
11	Trần Gia Hân	09/12/2010	1202113923008951	
12	Đoàn Lâm Ngọc Hiếu	21/03/2010	1202113923008952	
13	Nguyễn Huỳnh Gia Huy	24/02/2010	1202113923008953	
14	Đan Phan Diệu Huyền	19/03/2010	1202113923008954	
15	Đoàn Minh Khang	01/09/2010	1202113923008955	
16	Nguyễn Đình Đăng Khoa	25/03/2010	1202113923008956	
17	Đặng Nguyên Minh Khôi	14/04/2010	1202113923008957	
18	Nguyễn Thanh Lan	18/07/2010	1202113923008958	
19	Đỗ Hà Khánh Linh	10/01/2010	1202113923008959	
20	Tạ Gia Linh	22/05/2010	1202113923008960	
21	Nguyễn Hoàng Phúc Lộc	25/11/2010	1202113923008961	
22	Nguyễn Hồ Tuyết Mi	03/02/2010	1202113923008962	
23	Lê Đăng Nhật Minh	24/01/2010	1202113923008963	
24	Nguyễn Phan Nhật Minh	16/05/2010	1202113923008964	
25	Nguyễn Phạm Thiên Ngân	01/04/2010	1202113923008965	
26	Nguyễn Minh Nghĩa	13/05/2010	1202113923008966	
27	Trần Nguyễn Thanh Ngọc	23/08/2010	1202113923008967	
28	Phạm Triệu Phúc	15/03/2010	1202113923008968	
29	Phan Hoàng Phương	12/01/2010	1202113923008969	
30	Lại Hoàng Quân	22/10/2010	1202113923008970	
31	Lê Duyên Quỳnh	13/10/2010	1202113923008971	
32	Vũ Cao Thắng	08/03/2010	1202113923008972	
33	Nguyễn Trần Minh Thư	06/02/2010	1202113923008973	
34	Nguyễn Hữu Hoàng Tiến	04/07/2010	1202113923008974	
35	Nguyễn Lâm Tùng	14/02/2010	1202113923008975	
36	Đỗ Quang Vinh	16/05/2010	1202113923008976	
37	Nguyễn Phạm Bảo Vy	26/10/2010	1202113923008977	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Trương Trí Vỹ	04/12/2010	1202113923008978	
	TỔNG CỘNG:		38	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 8A5

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Nguyễn Hà Hải Anh	21/01/2010	1202113923008979	
2	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	28/05/2010	1202113923008980	
3	Nguyễn Xuân Ngọc Anh	02/07/2010	1202113923008981	
4	Zhang Shi Qi Apple	15/03/2010	1202113923008982	
5	Lê Tự Gia Bảo	07/03/2010	1202113923008983	
6	Phạm Phan Gia Bảo	28/02/2010	1202113923008984	
7	Lê Vinh Doanh	06/04/2010	1202113923008985	
8	Phan Trần Hải Đăng	12/02/2010	1202113923008986	
9	Trần Hải Đình	17/09/2010	1202113923008987	
10	Mai Ngọc Ngân Hà	10/09/2010	1202113923008988	
11	Trần Huy Hoàng	05/07/2010	1202113923008989	
12	Lưu Khánh Hưng	24/12/2010	1202113923008990	
13	Đỗ Quỳnh Hương	03/07/2010	1202113923008991	
14	Nguyễn Trần Nam Kha	18/01/2010	1202113923008992	
15	Lê Minh Khang	21/06/2010	1202113923008993	
16	Ngô Viết Khôi	11/05/2010	1202113923008994	
17	Phan Huy Khôi	29/10/2010	1202113923008995	
18	Hoàng Lê Yến Linh	06/03/2010	1202113923008996	
19	Nguyễn Đặng Phương Linh	02/01/2010	1202113923008997	
20	Nguyễn Hoàng Minh	16/11/2010	1202113923008998	
21	Nguyễn Văn Nam	22/04/2010	1202113923008999	
22	Nguyễn Bảo Thiên Ngân	14/04/2010	1202113923009000	
23	Nguyễn Thị Thu Ngân	04/12/2010	1202113923009001	
24	Nguyễn Minh Nghĩa	08/01/2010	1202113923009002	
25	Nguyễn Phạm Đăng Thảo Nguyên	17/07/2010	1202113923009003	
26	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	01/10/2010	1202113923009004	
27	Châu Huỳnh Bảo Nhi	23/02/2010	1202113923009005	
28	Đặng Trần Quỳnh Như	20/08/2010	1202113923009006	
29	Lê Đỗ Trúc Quỳnh	09/06/2010	1202113923009007	
30	Vũ Quốc Tấn	03/12/2010	1202113923009008	
31	Phạm Thanh Thảo	30/12/2010	1202113923009009	
32	Nguyễn Mạnh Thắng	13/01/2010	1202113923009010	
33	Nguyễn Đức Thiện	04/12/2010	1202113923009011	
34	Võ Anh Thư	22/07/2010	1202113923009012	
35	Hoàng Đức Trí	28/12/2010	1202113923009013	
36	Trịnh Thanh Tùng	17/09/2010	1202113923009014	
37	Vì Thúy Vân	10/09/2010	1202113923009015	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Hoàng Nhật Vi	06/03/2010	1202113923009016	
39	Hoàng Quốc Việt	07/11/2010	1202113923009017	
40	Võ Hoàng Khánh Vy	06/03/2010	1202113923009018	
	TỔNG CỘNG:		40	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 8A6

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Phạm Nguyễn Phúc An	05/10/2010	1202113923009019	
2	Nguyễn Minh Anh	16/09/2010	1202113923009020	
3	Trương Hiếu Anh	22/10/2010	1202113923009021	
4	Nguyễn Dương Quốc Bảo	14/05/2010	1202113923009022	
5	Mai Diệp Chi	01/08/2010	1202113923009023	
6	Trần Ngô Trúc Đào	17/03/2010	1202113923009024	
7	Hồ Minh Đức	03/05/2010	1202113923009025	
8	Trần Ngọc Hoàng Hà	18/11/2010	1202113923009026	
9	Nguyễn Ngọc Hiếu	21/04/2010	1202113923009027	
10	Giang Quốc Huy	04/08/2010	1202113923009028	
11	Huỳnh Gia Huy	06/03/2010	1202113923009029	
12	Dương Văn Hưng	17/04/2010	1202113923009030	
13	Phạm Khánh Hưng	07/10/2010	1202113923009031	
14	Phạm Thiên Hương	28/03/2010	1202113923009032	
15	Phạm Gia Khang	11/02/2010	1202113923009033	
16	Chí Viễn Khánh	25/03/2010	1202113923009034	
17	Phạm Đặng Kim Khánh	02/09/2010	1202113923009035	
18	Huỳnh Đăng Khoa	01/08/2010	1202113923009036	
19	Nguyễn Anh Khôi	08/01/2010	1202113923009037	
20	Nguyễn Anh Kiệt	05/05/2010	1202113923009038	
21	Lê Hà Tường Linh	21/04/2010	1202113923009039	
22	Nguyễn Hoàng Minh	22/06/2010	1202113923009040	
23	Trần Nguyễn Bình Minh	24/11/2010	1202113923009041	
24	Nguyễn Phạm Hải Ngân	26/05/2010	1202113923009042	
25	Đặng Phương Nghi	16/01/2010	1202113923009043	
26	Bùi Cao Khôi Nguyên	06/12/2010	1202113923009044	
27	Nguyễn Khôi Nguyên	16/11/2010	1202113923009045	
28	Đinh Mẫn Nhi	09/04/2010	1202113923009046	
29	Phạm Nguyễn Hoàng Quân	02/06/2010	1202113923009047	
30	Nguyễn Thái Phương Quỳnh	11/11/2010	1202113923009048	
31	Trần Thanh	14/07/2010	1202113923009049	
32	La Gia Thành	02/03/2010	1202113923009050	
33	Đào Anh Thư	26/02/2010	1202113923009051	
34	Trần Nguyễn Anh Thư	28/02/2010	1202113923009052	
35	Nguyễn Nho Bảo Thy	27/10/2010	1202113923009053	
36	Phan Vũ Thùy Trang	01/06/2010	1202113923009054	
37	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	22/01/2010	1202113923009055	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Hoàng Nguyễn Khánh Vy	07/10/2010	1202113923009056	
39	Phạm Lê Phương Vy	09/01/2010	1202113923009057	
	TỔNG CỘNG:		39	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 8A7

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Bùi Phạm Ngọc Hoàng Anh	26/03/2010	1202113923009058	
2	Lương Hà Minh Anh	08/12/2010	1202113923009059	
3	Trần Mai Anh	13/12/2010	1202113923009060	
4	Trịnh Trâm Anh	12/01/2010	1202113923009061	
5	Nguyễn Gia Bảo	11/02/2010	1202113923009062	
6	Đoàn Thị Khánh Băng	17/10/2010	1202113923009063	
7	Lê Doãn Hoàng Dũng	16/09/2010	1202113923009064	
8	Nguyễn Đồng Minh Đức	15/06/2010	1202113923009065	
9	Nguyễn Ngọc Hương Giang	07/08/2010	1202113923009066	
10	Lưu Huỳnh Ngọc Hân	22/12/2010	1202113923009067	
11	Nguyễn Huy Hoàng	16/05/2010	1202113923009068	
12	Lê Nhật Huy	02/03/2010	1202113923009069	
13	Phùng Nguyễn Minh Khang	27/11/2010	1202113923009070	
14	Nguyễn Đăng Khánh	27/03/2010	1202113923009071	
15	Nguyễn Đăng Khôi	04/01/2010	1202113923009072	
16	Nguyễn Trung Kiên	10/05/2010	1202113923009073	
17	Nguyễn Tường Lam	06/04/2010	1202113923009074	
18	Đinh Trần Phúc Lâm	14/09/2010	1202113923009075	
19	Nguyễn Khánh Linh	10/07/2010	1202113923009076	
20	Nguyễn Thế Minh	19/01/2010	1202113923009077	
21	Nguyễn Thị Trà My	01/11/2010	1202113923009078	
22	Trần Phi Bảo Ngọc	19/10/2010	1202113923009079	
23	Võ Hoàng Thu Ngọc	30/08/2010	1202113923009080	
24	Đặng Trúc Nguyên	11/06/2010	1202113923009081	
25	Nguyễn Minh Nhật	01/10/2010	1202113923009082	
26	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	08/07/2010	1202113923009083	
27	Lưu Thanh Lan Phương	12/09/2010	1202113923009084	
28	Ngô Thanh Thảo	14/06/2010	1202113923009085	
29	Đinh Ngọc Thiên	20/05/2010	1202113923009086	
30	Lê Phước Thịnh	25/12/2010	1202113923009087	
31	Nguyễn Hải Đan Thơ	24/02/2010	1202113923009088	
32	Cao Anh Thư	25/02/2010	1202113923009089	
33	Lại Nguyễn Bảo Trâm	19/04/2010	1202113923009090	
34	Nguyễn Đức Trí	15/09/2010	1202113923009091	
35	Nguyễn Minh Trí	28/04/2010	1202113923009092	
36	Trần Vũ Phương Trinh	22/11/2010	1202113923009093	
37	Mai Hoàng Thanh Trúc	09/05/2010	1202113923009094	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Diệp Xuân Minh Tùng	19/02/2010	1202113923009095	
39	Nguyễn Ngọc Hải Vân	23/03/2010	1202113923009096	
40	Mai Thảo Vy	02/02/2010	1202113923009097	
TỔNG CỘNG:			40	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 8A8

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Phan Nguyễn Thái An	29/10/2010	1202113923009098	
2	Vũ Ngọc Tuệ An	27/05/2010	1202113923009099	
3	Chu Đặng Quỳnh Anh	09/07/2010	1202113923009100	
4	Lê Duy Tuấn Anh	05/10/2010	1202113923009101	
5	Lưu Hoàng Mai Anh	21/07/2010	1202113923009102	
6	Nguyễn Đỗ Quỳnh Anh	13/04/2010	1202113923009103	
7	Nguyễn Phùng Phương Anh	11/12/2010	1202113923009104	
8	Từ Minh Anh	24/11/2010	1202113923009105	
9	Nguyễn Thành Công	27/11/2010	1202113923009106	
10	Nguyễn Thế Cường	12/11/2010	1202113923009107	
11	Phan Lê Quốc Cường	26/10/2010	1202113923009108	
12	Mai Tiến Đạt	17/09/2010	1202113923009109	
13	Phạm Thiên Hào	16/05/2010	1202113923009110	
14	Nguyễn Minh Hùng	05/03/2010	1202113923009111	
15	Chu Tuấn Khải	16/10/2010	1202113923009112	
16	Huỳnh Thái Khang	26/11/2010	1202113923009113	
17	Phan Khang	29/03/2010	1202113923009114	
18	Nguyễn Đăng Khôi	27/07/2010	1202113923009115	
19	Nguyễn Hoàng Gia Kiệt	27/11/2010	1202113923009116	
20	Đoàn Thiên Kim	24/03/2010	1202113923009117	
21	Ngô Gia Linh	30/07/2010	1202113923009118	
22	Nguyễn Hoàng Long	27/01/2010	1202113923009119	
23	Nguyễn Khánh Ly	08/08/2010	1202113923009120	
24	Vũ Quang Minh	21/03/2010	1202113923009121	
25	Hồ Quý Nam	19/12/2010	1202113923009122	
26	Nguyễn Hoàng Khánh Ngân	17/11/2010	1202113923009123	
27	Un Hoàng Bảo Ngọc	20/03/2010	1202113923009124	
28	Nguyễn Thị Nhài	07/08/2010	1202113923009125	
29	Cao Trần Minh Nhật	08/04/2010	1202113923009126	
30	Nguyễn Trần Thanh Nhi	23/01/2010	1202113923009127	
31	Hồ Ngọc Khánh Như	03/06/2010	1202113923009128	
32	Hoàng Thiên Phúc	26/09/2010	1202113923009129	
33	Trần Quốc Quang	22/11/2010	1202113923009130	
34	Tổng Hoàng Sơn	17/03/2010	1202113923009131	
35	Nguyễn Trường Thịnh	26/01/2010	1202113923009132	
36	Nguyễn Ngọc Anh Thư	01/01/2010	1202113923009133	
37	Vũ Hương Trà	20/07/2010	1202113923009134	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Huỳnh Nguyên Thảo Trang	01/10/2010	1202113923009135	
39	Phan Thanh Tú	05/08/2010	1202113923009136	
40	Nguyễn Phương Uyên	24/09/2010	1202113923009137	
41	Hà Quang Vinh	27/08/2010	1202113923009138	
42	Bùi Thị Hải Yến	22/11/2010	1202113923009139	
	TỔNG CỘNG:		42	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 8A9

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Lê Quý Phúc Hải An	12/12/2010	1202113923009140	
2	Đinh Trần Minh Anh	30/03/2010	1202113923009141	
3	Nguyễn Châu Anh	20/10/2010	1202113923009142	
4	Nguyễn Hà Song Anh	21/08/2010	1202113923009143	
5	Phan Quỳnh Anh	25/03/2010	1202113923009144	
6	Trần Nam Anh	08/06/2010	1202113923009145	
7	Võ Hoàng Gia Bảo	08/06/2010	1202113923009146	
8	Vũ Ngọc Minh Châu	13/10/2010	1202113923009147	
9	Nguyễn Đức Dũng	21/02/2010	1202113923009148	
10	Nguyễn Tuấn Dũng	02/11/2008	1202113923009149	
11	Võ Trí Dũng	30/07/2010	1202113923009150	
12	Hoàng Ngân Giang	09/10/2010	1202113923009151	
13	Nguyễn Huy Hải	02/01/2010	1202113923009152	
14	Vũ Thị Thúy Hải	21/09/2010	1202113923009153	
15	Trần Xuân Hào	20/06/2010	1202113923009154	
16	Nguyễn Vĩnh Trọng Hiếu	20/10/2010	1202113923009155	
17	Huỳnh Tuấn Huy	14/08/2010	1202113923009156	
18	Đỗ Đăng Khoa	05/02/2010	1202113923009157	
19	Trần Anh Khôi	27/08/2010	1202113923009158	
20	Đỗ Ngọc Bảo Lam	02/11/2010	1202113923009159	
21	Bùi Tuệ Lâm	17/11/2010	1202113923009160	
22	Nguyễn Đoàn Phi Lâm	03/04/2010	1202113923009161	
23	Vũ Thị Thùy Linh	16/07/2009	1202113923009162	
24	Hoàng Anh Minh	13/04/2010	1202113923009163	
25	Hồ Khánh Nam	18/05/2010	1202113923009164	
26	Phạm Lý Bảo Ngân	08/02/2010	1202113923009165	
27	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	15/10/2010	1202113923009166	
28	Nguyễn Phi Nhung	17/06/2010	1202113923009167	
29	Phạm Gia Phát	09/04/2010	1202113923009168	
30	Hồ Nguyễn Minh Phúc	07/04/2010	1202113923009169	
31	Nguyễn Thị Kim Phượng	10/02/2010	1202113923009170	
32	Trần Huỳnh Sơn	08/06/2010	1202113923009171	
33	Nguyễn Đức Thiện	26/01/2010	1202113923009172	
34	Vũ Bảo Thy	07/05/2010	1202113923009173	
35	Phạm Phú Gia Tiến	14/10/2010	1202113923009174	
36	Đỗ Thu Trang	21/12/2010	1202113923009175	
37	Vũ Cao Ngọc Trân	11/02/2010	1202113923009176	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Nguyễn Minh Trí	21/08/2010	1202113923009177	
39	Phạm Nguyễn Anh Tuấn	02/12/2010	1202113923009178	
40	Lương Hoàng Vi	24/04/2010	1202113923009179	
41	Trần Hoàng Vũ	19/02/2010	1202113923009180	
	TỔNG CỘNG:		41	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 8A10

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Đỗ Nguyễn Phương An	09/07/2010	1202113923008777	
2	Lê Đức Anh	02/01/2010	1202113923008778	
3	Nguyễn Trần Châu Anh	05/04/2010	1202113923008779	
4	Phan Huyền Trâm Anh	14/10/2010	1202113923008780	
5	Đinh Lê Huy Bảo	09/09/2010	1202113923008781	
6	Đặng Bách Chi	24/01/2010	1202113923008782	
7	Lâm Anh Duy	21/12/2010	1202113923008783	
8	Nguyễn Phan Ngọc Hân	06/11/2010	1202113923008784	
9	Trần Lưu Ngọc Hân	06/04/2010	1202113923008785	
10	Phạm Cao Trí Hiếu	27/09/2010	1202113923008786	
11	Nguyễn Hữu Hoàn	06/09/2010	1202113923008787	
12	Nguyễn Huy Hoàng	04/03/2008	1202113923008788	
13	Lê Trần Gia Huy	16/11/2010	1202113923008789	
14	Đặng Quang Khánh	10/07/2010	1202113923008790	
15	Nguyễn Đăng Khoa	08/01/2010	1202113923008791	
16	Nguyễn Đăng Khôi	28/04/2010	1202113923008792	
17	Vũ Ngọc Thiên Kim	06/05/2010	1202113923008793	
18	Dương Nhã Kỳ	18/05/2010	1202113923008794	
19	Nguyễn Ngọc Lâm	10/07/2010	1202113923008795	
20	Nguyễn Khánh Hoàng Lâm	07/07/2010	1202113923008796	
21	Trịnh Chí Lập	28/05/2010	1202113923008797	
22	Nguyễn Thiên Minh	02/02/2010	1202113923008798	
23	Phùng Lê Hoàng Diễm My	14/11/2009	1202113923008799	
24	Lê Thiện Mỹ	25/05/2010	1202113923008800	
25	Nguyễn Hoàng Nam	17/05/2010	1202113923008801	
26	Nguyễn Kiều Đông Nghi	15/09/2010	1202113923008802	
27	Tạ Lê Khánh Ngọc	11/03/2010	1202113923008803	
28	Trần Trí Nguyên	11/12/2010	1202113923008804	
29	Tô Dương Minh Phúc	07/09/2010	1202113923008805	
30	Phạm Dương Thị Kim Phụng	05/05/2010	1202113923008806	
31	Nguyễn Minh Quân	10/08/2010	1202113923008807	
32	Nguyễn Hồng Thắng	11/10/2010	1202113923008808	
33	Trịnh Thanh Thi	27/11/2010	1202113923008809	
34	Phạm Hoàng Anh Thy	07/06/2010	1202113923008810	
35	Lương Ngọc Mỹ Tiên	26/05/2010	1202113923008811	
36	Nguyễn Đỗ Uyên Trang	30/10/2010	1202113923008812	
37	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	06/06/2010	1202113923008813	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Lê Ngọc Trâm	23/05/2010	1202113923008814	
39	Nguyễn Cao Trí	02/05/2010	1202113923008815	
40	Nguyễn Thanh Trúc	14/09/2010	1202113923008816	
41	On Gia Vy	09/04/2010	1202113923008817	
42	Trần Ngọc Thảo Vy	20/04/2010	1202113923008818	
	TỔNG CỘNG:		42	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 8A11

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Lại Thái Bảo An	22/04/2010	1202113923008819	
2	Ngụy Kim Anh	08/04/2010	1202113923008820	
3	Thái Mai Anh	17/08/2010	1202113923008821	
4	Phan Hy Bảo	26/01/2010	1202113923008822	
5	Vũ Ngọc Minh Duy	12/06/2010	1202113923008823	
6	Trần Mạnh Hải	15/05/2010	1202113923008824	
7	Lê Minh Hoàng	07/09/2010	1202113923008825	
8	Nguyễn Ngọc Hùng	13/09/2010	1202113923008826	
9	Lê Minh Huy	07/09/2010	1202113923008827	
10	Nguyễn Tường Nguyên Khang	02/01/2010	1202113923008828	
11	Hứa Văn Minh Khoa	30/07/2010	1202113923008829	
12	Trần Lê Anh Khoa	29/10/2010	1202113923008830	
13	Bùi Nguyễn Diệu Linh	29/06/2010	1202113923008831	
14	Đỗ Thị Mỹ Linh	08/12/2010	1202113923008832	
15	Nguyễn Thị Thùy Linh	12/12/2010	1202113923008833	
16	Vương Gia Linh	28/04/2010	1202113923008834	
17	Cao Phi Long	31/12/2010	1202113923008835	
18	Nguyễn Nhật Minh	10/01/2010	1202113923008836	
19	Trương Ngọc Bảo Minh	17/05/2010	1202113923008837	
20	Nguyễn Hoàng Nam	26/12/2010	1202113923008838	
21	Bùi Khánh Ngân	14/10/2010	1202113923008839	
22	Cao Lê Bảo Ngân	25/07/2010	1202113923008840	
23	Phan Xuân Nghi	27/08/2010	1202113923008841	
24	Trần Phương Nghi	13/04/2010	1202113923008842	
25	Phạm Thị Hạnh Nguyên	20/03/2010	1202113923008843	
26	Nguyễn Quỳnh Như	14/09/2010	1202113923008844	
27	Võ Minh Nhựt	04/02/2010	1202113923008845	
28	Nguyễn Minh Phong	31/05/2010	1202113923008846	
29	Nguyễn Phạm Hồng Phong	17/01/2010	1202113923008847	
30	Mai Gia Phú	25/02/2010	1202113923008848	
31	Trần Đình Phương Thảo	26/05/2010	1202113923008849	
32	Lê Đức Thắng	12/12/2010	1202113923008850	
33	Nguyễn Hoàng Quốc Thịnh	17/09/2010	1202113923008851	
34	Phạm Đông Thịnh	03/07/2010	1202113923008852	
35	Nguyễn Quỳnh Nhã Thy	19/02/2010	1202113923008853	
36	Lê Minh Tiến	31/10/2010	1202113923008854	
37	Nguyễn Thùy Trang	15/07/2010	1202113923008855	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Mai Ngọc Trâm	05/08/2010	1202113923008856	
39	Huỳnh Huyền Trân	26/01/2010	1202113923008857	
40	Lê Quang Triều Vĩ	29/03/2010	1202113923008858	
41	Trần Ngọc Mỹ Xuân	11/04/2010	1202113923008859	
	TỔNG CỘNG:		41	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 8P

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Đinh Nguyễn Ngọc Anh	25/06/2010	1202113923009181	
2	Nguyễn Hải Anh	16/06/2010	1202113923009182	
3	Phan Việt Anh	20/03/2010	1202113923009183	
4	Võ Mai Anh	21/03/2010	1202113923009184	
5	Nguyễn Đắc An Bình	17/04/2010	1202113923009185	
6	Phan Hoàng Duy	26/01/2010	1202113923009186	
7	Huỳnh Bảo Đại	17/04/2010	1202113923009187	
8	Nguyễn Ngọc Minh Đăng	27/05/2010	1202113923009188	
9	Vũ Nhật Giang	03/03/2010	1202113923009189	
10	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	28/05/2010	1202113923009190	
11	Nguyễn Đỗ Minh Hiếu	31/03/2010	1202113923009191	
12	Lê Minh Kha	01/08/2010	1202113923009192	
13	Nguyễn Đỗ Minh Khang	03/02/2010	1202113923009193	
14	Lê Hoàng Nam Khánh	06/04/2010	1202113923009194	
15	Phạm Gia Khánh	06/02/2010	1202113923009195	
16	Nguyễn Yên Khuê	26/07/2010	1202113923009196	
17	Phạm Trung Kiên	20/11/2010	1202113923009197	
18	Cao Triệu Mẫn	02/11/2010	1202113923009198	
19	Nguyễn Dương Tấn Minh	17/05/2010	1202113923009199	
20	Nguyễn Nhật Minh	24/02/2010	1202113923009200	
21	Vũ Cát Tường Minh	10/01/2010	1202113923009201	
22	Nguyễn Hoàng Nam	12/05/2010	1202113923009202	
23	Nguyễn Võ Hoàng Nam	29/11/2010	1202113923009203	
24	Đinh Quỳnh Nga	26/12/2010	1202113923009204	
25	Đinh Quỳnh Ngân	26/12/2010	1202113923009205	
26	Nguyễn Gia Nghi	06/01/2010	1202113923009206	
27	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	14/10/2010	1202113923009207	
28	Phạm Như Phúc Nguyên	09/09/2010	1202113923009208	
29	Phạm Quốc Nguyên	10/07/2010	1202113923009209	
30	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi	11/04/2010	1202113923009210	
31	Phan Hữu Tấn Phát	28/07/2010	1202113923009211	
32	Triệu Nhật Quang	21/04/2010	1202113923009212	
33	Đỗ Hữu Anh Quân	10/12/2010	1202113923009213	
34	Ngô Minh Quân	27/08/2010	1202113923009214	
35	Huỳnh Tuấn Tài	09/01/2010	1202113923009215	
36	Trần Kiến Thành	25/08/2010	1202113923009216	
37	Lê Huỳnh Như Thảo	01/06/2010	1202113923009217	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Hồ Bảo Thư	25/01/2010	1202113923009218	
39	Lưu Ngọc Minh Thư	23/09/2010	1202113923009219	
40	Trần Ngọc Minh Thư	29/06/2010	1202113923009220	
41	Đoàn Lê Hương Trà	24/12/2010	1202113923009221	
42	Trần Đức Phương Trang	30/08/2010	1202113923009222	
43	Mai Phương Quỳnh Trân	16/05/2010	1202113923009223	
44	Nguyễn Minh Trí	20/10/2010	1202113923009224	
45	Nguyễn Thị Thanh Uyên	28/09/2010	1202113923009225	
46	Bùi Khánh Vy	20/09/2010	1202113923009226	
	TỔNG CỘNG:		46	